

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN BẢN
Số: 14.97/Ngày: 8/8/2013

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020,
định hướng đến năm 2030

I- THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trong những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh có những bước phát triển mới, gắn bó hơn với sản xuất và đời sống, góp phần vào ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng từng bước vào các ngành sản xuất, làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn lương thực, thực hiện mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất hàng hoá, nâng cao mức sống cho nhân dân; chú trọng nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống. Tiềm lực khoa học và công nghệ từng bước được tăng cường, củng cố; một số chính sách thu hút nguồn nhân lực trên lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh được ban hành. Đội ngũ trí thức không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém: khoa học và công nghệ phát triển chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chưa tập trung khai thác, phát huy được tiềm năng lợi thế của tỉnh; trình độ công nghệ của các ngành sản xuất còn thấp, lạc hậu, chậm đổi mới, năng suất lao động và sản phẩm có tính cạnh tranh thấp; hiệu quả việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của địa phương; nhiều doanh nghiệp và cơ sở sản xuất chưa quan tâm đầu tư nhiều cho khoa học và công nghệ; tiềm lực khoa học và công nghệ, nhất là cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng kỹ thuật còn nghèo nàn, lạc hậu. Chưa có hệ thống các tổ chức hoạt động về khoa học công nghệ, như: viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp khoa học - công nghệ ...; đội ngũ cán bộ khoa học và công nhân lành nghề tuy có tăng về số lượng, nhưng chất lượng chưa cao, phân bố không đều, chưa đủ sức đáp ứng các nhu cầu phát triển khoa học và phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội...

Nguyên nhân của những yếu kém

* Về khách quan:

Điều kiện tỉnh mới được tái thành lập, xuất phát điểm về kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội cũng như trình độ dân trí thấp, nền kinh tế còn mang nặng tính thuần nông; nguồn nhân lực qua đào tạo và các tổ chức đề

ngiên cứu khoa học hầu như không có, đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác phát triển khoa học - công nghệ của tỉnh.

** Về chủ quan:*

- Nhận thức của một số cấp uỷ đảng, chính quyền về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc; chưa quan tâm đúng mức, tập trung sức lãnh đạo và chỉ đạo thường xuyên các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý và nghiên cứu của một số cơ quan và bộ phận cán bộ làm công tác khoa học còn thiếu và yếu, chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ; công tác quản lý nhà nước chưa gắn kết chặt chẽ giữa khoa học và công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội theo nhu cầu thực tiễn. Việc xác định, lựa chọn các nhiệm vụ khoa học - công nghệ còn dàn trải, thiếu đồng bộ, thiếu biện pháp để đưa nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

- Việc vận dụng và chỉ đạo thể chế hoá những chủ trương, chính sách của Trung ương trong phát triển khoa học - công nghệ triển khai còn chậm; đầu tư cho khoa học và công nghệ còn thấp và chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; khả năng sử dụng vốn về khoa học - công nghệ còn thấp; đầu tư xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ chưa được chú trọng đúng mức, thiếu tập trung; chưa thu hút được các nhà khoa học đến Đắk Nông công tác cũng như tham gia nghiên cứu.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

- Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội; các cấp, ngành phải tổ chức quán triệt và thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khoá XI) về “phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, đưa khoa học và công nghệ thành một nội dung trong công tác quy hoạch, kế hoạch và triển khai hoạt động của các ngành, địa phương, cơ sở.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và huy động, phát huy tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ là cơ sở quyết định thành công của sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ.

- Tập trung nghiên cứu - triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ; nghiên cứu tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương; gắn khoa học và công nghệ với đào tạo và yêu cầu phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động, phương thức đầu tư, tài chính, chính sách cán bộ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Ưu tiên và tập trung nguồn lực của địa phương cho phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học và công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi, gắn kết hiệu quả các tổ chức nghiên cứu và dịch vụ khoa học và công nghệ, tạo ra những ngành nghề mới, với sản phẩm hàng hoá có sức cạnh tranh cao.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tăng tỉ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ, nhằm đẩy nhanh tốc độ và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hợp lý; đến năm 2020, có trình độ ứng dụng về khoa học - công nghệ đạt loại khá, nhất là các ngành mũi nhọn của tỉnh; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế kết hợp với công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu.

2.2- Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng luận cứ khoa học cho việc đề ra các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo lộ trình thích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đổi mới và nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng cho sản phẩm hàng hoá và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của một số sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đến năm 2020, giá trị sản xuất trên 1 đơn vị diện tích canh tác đạt trên 70 triệu đồng/ha.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết, có cơ cấu trình độ và chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; có chính sách khuyến khích việc hình thành và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh; gắn các hoạt động nghiên cứu - triển khai với các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 15 tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập và hoạt động, trên 100 văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền về phát triển khoa học và công nghệ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, xác định việc phát triển khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo chặt chẽ, huy động mọi nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi nhất để tập trung phát triển khoa học và công nghệ. Xác định kế hoạch ứng dụng

và phát triển khoa học và công nghệ là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương, cơ sở.

Các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở phải thực sự coi phát triển khoa học và công nghệ là một trong những nội dung lãnh đạo chủ yếu của mình, phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tìm biện pháp thực hiện có hiệu quả để phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong từng lĩnh vực.

Mỗi cấp, ngành, cơ quan phải có tổ chức tư vấn, quản lý phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của mình.

2- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ

Thế chế hoá các quy định về đổi mới cơ chế quản lý, tài chính theo hướng tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực để các thành phần kinh tế đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; các tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của địa phương; bảo đảm đồng bộ, gắn kết giữa định hướng phát triển dài hạn, chương trình phát triển trung hạn với kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hàng năm.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; hình thành cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các hoạt động khoa học và công nghệ.

Kiện toàn, củng cố tổ chức và nâng cao năng lực bộ máy quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ chế xã hội hoá hoạt động khoa học và công nghệ, thúc đẩy hình thành tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ tại đơn vị; chính sách tập trung hỗ trợ, tài trợ khuyến khích liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm; có cơ chế đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; ngăn chặn việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khoẻ con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng...

Triển khai ứng dụng rộng rãi và hiệu quả về công nghệ thông tin trong quản lý.

3- Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu phát triển của địa

phương; trong đó, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, đội ngũ lao động kỹ thuật có tay nghề cao, đội ngũ cán bộ đầu ngành có trình độ chuyên môn sâu ở những lĩnh vực là tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: nông lâm nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản...

Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Tập hợp một cách linh hoạt những cán bộ đầu ngành về nghiên cứu, quản lý khoa học và công nghệ, nhằm tập trung lực lượng để giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh trong thời gian tới.

Tăng cường liên kết, phối hợp sử dụng tốt các nguồn lực về cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực ở địa phương cho khoa học và công nghệ, hợp tác vùng, quốc gia và khu vực.

Xây dựng hệ thống các trung tâm, trạm trại, cơ sở thực nghiệm phục vụ nghiên cứu ứng dụng và trình diễn các mô hình sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ.

Thành lập và phát triển nhanh Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đổi mới công nghệ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ.

Đẩy mạnh xã hội hoá và huy động các nguồn lực đầu tư, từng bước tăng tổng mức đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ. Phấn đấu tiến tới chi đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định của Trung ương.

4- Triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu

4.1- Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Tập trung tổng kết các vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức quản lý và sản xuất trong các thành phần kinh tế; vấn đề thực hiện các chính sách xã hội; vấn đề dân cư, dân tộc, tôn giáo, an ninh, quốc phòng; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, quan tâm, sưu tầm tài liệu phục vụ nghiên cứu lịch sử địa phương, giáo dục truyền thống.

4.2- Lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn

Xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái, bảo đảm sự phát triển hợp lý giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, chuyển mạnh sang đầu tư theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả và chất lượng.

Xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh; hình thành các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; chuyển giao, ứng dụng từng khâu phù hợp, nâng cao việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá, đa dạng, nhanh và bền vững; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có giá trị và khả năng cạnh tranh cao, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm; chuyển giao kỹ thuật tạo giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao; xây dựng và phát triển các cơ sở sản xuất giống ở một số vùng trọng điểm; ứng dụng công nghệ cao và các kỹ thuật tiên bộ để tạo nhanh các giống cây trồng và vật nuôi sạch bệnh, năng suất cao, chất lượng phù hợp với điều kiện sinh thái và yêu cầu sản xuất. Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông, lâm nghiệp, chế biến, bảo quản sản phẩm, hạn chế ô nhiễm môi trường và tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch.

Nghiên cứu thử nghiệm, lựa chọn giống cây trồng phù hợp với các loại đất hoàn thổ sau khi khai thác Bauxit.

Huy động mọi nguồn lực, lựa chọn, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ thiết thực phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, thị trường đối với những sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có giá trị kinh tế cao của địa phương.

4.3- Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông - vận tải

Nghiên cứu chuyển giao, đổi mới, ứng dụng công nghệ một số lĩnh vực trong ngành công nghiệp (năng lượng mới, khai thác, chế biến khoáng sản, thiết bị công nghệ trong canh tác nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm...) theo hướng hiện đại và thích hợp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá trên thị trường trong nước và quốc tế. Nghiên cứu phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành khai thác Bauxit – Alumin – Nhôm.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sau thu hoạch đối với một số sản phẩm nông, lâm nghiệp có thế mạnh của địa phương như: cà phê, cao su, hồ tiêu, ngô, sắn, đậu đỗ, chế biến hoa quả; chế biến thức ăn gia súc; công nghệ chế biến gỗ, ván sợi nhân tạo.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến bauxit, wolfram, antimoan, đá quý, vật liệu xây dựng...; các tiến bộ kỹ thuật, vật liệu mới trong thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi...

4.4- Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng

Áp dụng công nghệ tiên tiến trong khám, chữa bệnh, công tác y tế dự phòng và phát triển y tế cộng đồng; bảo tồn, phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn dược liệu của địa phương; nghiên cứu các giải pháp kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại, nâng cao hiệu quả phòng, chống bệnh tật, cải thiện tình trạng dinh dưỡng; nghiên cứu dịch tễ, cơ cấu, mô hình bệnh tật ở địa phương.

4.5- Điều tra cơ bản, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai

Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên thiên nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương; những biến động trong thời gian qua; dự báo xu hướng biến đổi

trong những năm tiếp theo, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu đánh giá tác động một cách toàn diện của việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các công trình thủy điện, hồ chứa; tác động do biến đổi khí hậu đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và đời sống để có giải pháp khắc phục những hạn chế, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cả trước mắt, cũng như lâu dài.

5- Mở rộng hợp tác về khoa học và công nghệ

Tăng cường hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ trong vùng, cả nước và ở các nước phát triển; tìm kiếm, chuyển giao công nghệ tiên tiến, hợp tác trong công tác nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh của địa phương; kết nối cung cầu công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các địa phương trong vùng, khu vực, trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị mình.

2- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết theo lộ trình từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến Nghị quyết; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ. *ull*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- VP TW Đảng, Vụ ĐP III ĐN,
- Ban chỉ đạo Tây Nguyên,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban đảng của Tỉnh uỷ,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ (TH,N).

b/c



Trần Quốc Huy

